TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/DS-ST
Ngày: 03-5-2018
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Ngọc Viễn

2. Ông Nguyễn Văn Long

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày *03* tháng *5* năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: *358/2018*/TLST-DS ngày *20* tháng *11* năm *2017* về tranh chấp *Hợp đồng vay tài sản*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *31/2018*/QĐXXST-DS ngày *21* tháng *3* năm *2018* giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP T**

Địa chỉ: số 266-268 đường K, phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D-Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hào Q-Trưởng phòng giao dịch Mỹ Tho A-chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: số 194 đường B, phường N, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Dương T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: số 55/3 đường N, phường M, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

(có mặt ông Q, vắng mặt ông T**)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2017, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP T ủy quyền cho ông Nguyễn Hào Q trình bày: ngày 29/8/2016 ông Nguyễn Dương T có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là Ngân hàng T). Sau khi

được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày 05/9/2017 ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 38.569.495 đồng, tiền lãi là 2.811.181 đồng, tiền phí là 1.673.509 đồng, ông T đã thanh toán được 26.120.000 đồng thì ngưng không thanh toán. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 05/9/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, từ ngày 05/9/2017 ông T còn nợ vốn là 16.934.185 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/10/2017 là 609.615 đồng, tổng cộng là 17.543.800 đồng Nay Ngân hàng T yêu cầu ông T trả cho Ngân hàng tiền vốn và lãi tính đến ngày 20/10/2017 là 17.543.800 đồng và tiền lãi và lãi chậm trả cho đến khi nào trả xong nợ, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Nguyễn Dương T đã được toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoản phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt để dự phiên toà mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP T căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp ngày 29/8/2016 để khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Dương T trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 03/5/2018 là 20.185.465 đồng đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn ông Nguyễn Dương T đã được Tòa án tống đạt quyết định xét xử, quyết định hoản phiên tòa hợp lệ nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là có căn cứ đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung: căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp ngày 29/8/2016, tóm tắt sao kê, thể hiện ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 38.569.495 đồng, tiền lãi là 2.811.181 đồng, tiền phí là 1.673.509 đồng, ông T đã thanh toán được 26.120.000 đồng thì ngưng không thanh toán, nên ngày 05/9/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, từ ngày 05/9/2017 ông T còn nợ vốn là 16.934.185 đồng. Trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp ngày 29/8/2016, phiếu ký nhận thẻ ngày 15/9/2016 có đầy đủ chữ ký và viết họ tên Nguyễn Dương T. Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng là tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, trong các thông báo của Tòa án nói rõ yêu cầu cầu khởi kiện của Ngân hàng T là yêu cầu ông T trả lại số tiền vốn còn nợ và tiền lãi tính đến ngày 20/10/2017 tổng cộng là 17.543.800 đồng và các tài liệu

chứng cứ kèm theo là giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp ngày 29/8/2016, phiếu ký nhận thẻ ngày 15/9/2016 có chữ ký của ông T. Nhưng từ khi thụ lý đến khi xét xử ông T không có ý kiến phản đối nào đối với chữ ký của mình tại các hợp đồng và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, như vậy là ông T mặc nhiên thừa nhận mình có nợ Ngân hàng T số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 20/10/2017 tổng cộng là 17.543.800 đồng theo đúng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Hợp đồng vay tài sản là tiền giữa Ngân hàng T với ông T là hợp đồng có kỳ hạn, nhưng ông T chỉ trả đến ngày 05/9/2017 thì ngưng không trả nữa, như vậy ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay tài sản trả đủ tiền khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả lại số tiền vốn và lãi đến hạn, tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 03/5/2018 tổng cộng là 20.185.465 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngân hàng T yêu cầu trả một lần hết số tiền 20.185.465 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 03/5/2018 ngay khi án có hiệu lực pháp luật, do ông T không đến dự phiên tòa nên hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về phương thức trả và thời gian trả. Do đó về phương thức trả, thời gian trả là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 71, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T.

Buộc ông Nguyễn Dương T trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền vốn và lãi tính đến ngày 03/5/2018 là 20.185.465 đồng (hai mươi triệu một trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Dương T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mước lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2/ Về án phí: ông Nguyễn Dương T phải chịu 1.009.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP T số tiền 438.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0011776 ngày 20/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Ngân hàng TMCP T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Ngọc Tuyền